

Bản án số: 88/2025/HS-ST

Ngày: 22-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Thẩm phán: Ông Trần Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Đông

Ông Trần Minh Hoàng

Bà Nguyễn Thu Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Minh L, sinh ngày 25/6/1995 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); số CCCD: 096095010361, cấp ngày 21/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C; nơi cư trú: Khóm E, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là ấp E, xã Đ, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh H (đã chết) và bà Lê Thị H1; vợ tên Trần Thị N (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2013/HSST ngày 22/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xử phạt L 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2015) và có 01 tiền sự đã được xóa (tại Quyết định số 18/QĐ-TA ngày 14/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Năm Căn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 28/10/2021); bị tạm giữ ngày 20/6/2025; bị tạm giam từ ngày 29/6/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1969 (mẹ bị cáo, có mặt)

Nơi cư trú: Khóm E, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là ấp E, xã Đ, tỉnh Cà Mau)

- Bị hại ở tội “Giết người”: Ông Trần A Đ, sinh năm (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Long H2 của Công ty L1 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 20/6/2025, Công an thị trấn N nhận được tin báo của bà Lê Thị Hồng T tại khóm E, thị trấn N, huyện N cũ (nay là Khóm E, xã Đ, tỉnh Cà Mau) bị con ruột là Bùi Minh L đánh gây thương tích, bà hồng yêu cầu lực lượng Công an thị trấn xử lý. Sau khi tiếp nhận tin báo, lãnh đạo Công an thị trấn N phân công 01 tổ công tác gồm 02 đồng chí cán bộ Công an là Nguyễn Bé T1, Trần Quốc K kết hợp với 04 đồng chí là lực lượng Bảo vệ An ninh trật tự cơ sở đến hiện trường để xác minh vụ việc.

Khi lực lượng đến hiện trường, bà H1 trình bày bị L đánh và đập vào người bà H1 gây chấn thương ở chân (bị trật chân), không đi được, nên tổ công tác vào nhà mời L về cơ quan làm việc, L không chấp hành mà vào nhà lấy một con dao (loại dao cán đen, mũi nhọn) chạy ra chống cự lại, rượt các đồng chí làm nhiệm vụ bỏ chạy. Do L cầm hung khí và có thái độ hung hăng, chống đối nên Tổ công tác báo cáo về lãnh đạo Công an thị trấn N nắm và được đồng chí Trưởng Công an thị trấn chỉ đạo tăng cường thêm 01 tổ công tác, gồm: đồng chí Lê Chí H3, Tô Tuấn A (C) và 04 đồng chí là lực lượng Bảo vệ An ninh trật tự cơ sở đến hỗ trợ Tổ công tác thứ nhất, trấn áp Lợi đưa về trụ sở làm việc. Đến khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ công tác thứ hai có mặt tại hiện trường phối hợp với tổ công tác thứ nhất đến trước nhà L mời L về cơ quan làm việc thì L có thái độ hung hăng, không chấp hành và tiếp tục dùng dao rượt đuổi lực lượng nên mọi người bỏ chạy để tránh việc L hành hung, chống đối.

Do khi bỏ chạy, 02 xe mô tô của các đồng chí làm nhiệm vụ còn đậu trên lề lộ (trước nhà L) cản trở lưu thông nên ông Trần Vũ H4, sinh năm 2002 (nhà lân cận nhà L) đến di chuyển đi nơi khác thì L từ trong nhà cầm dao chạy ra dùng chân đập vào người, vào mặt ông H4 nên ông H4 bỏ chạy làm xe ngã ra lộ. L tiếp tục rượt đuổi đánh ông H4 nên đồng chí Trần A D (đang mặc sắc phục lực lượng Bảo vệ An ninh trật tự cơ sở) chạy đến can thiệp, xô đẩy và dùng chân đập vào lưng L một cái nhằm ngăn chặn L có thể dùng dao đâm ông H4. Lúc này L quay sang cầm dao rượt đuổi đồng chí A Đ bỏ chạy và bị vấp té ngã ngửa xuống lề lộ xi măng trước nhà ông Trần Văn B nên L cầm dao xông tới đâm trúng vào vùng ngực bên trái đồng chí A Đ gây thương tích nặng, được mọi người nhanh chóng đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện N cấp cứu. Tuy nhiên do vết thương quá nặng nên đồng chí Đal được chuyển tuyến đến bệnh viện Đa khoa tỉnh C cấp cứu, điều trị.

Đối với Bùi Minh L, sau khi dùng dao đâm đồng chí Trần A Đ trọng thương thì không dừng lại mà tiếp tục cầm dao đe dọa, rượt đuổi các đồng chí Nguyễn An P, Trịnh Ngọc H5 và các đồng chí khác trong tổ công tác, rồi chạy vào nhà trôn, không cho lực lượng chức năng tiếp cận. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, đồng chí Nguyễn Minh T2, Phó trưởng Công an thị trấn N đến gặp, vận động L không được chống đối lại lực lượng làm nhiệm vụ nhưng L không chấp hành mà tiếp tục cầm dao từ trong nhà chạy ra rượt đuổi, đe dọa tấn công đồng chí T2 nên đồng chí T2 bắn phát súng chỉ thiên để cảnh báo thì L quay vào nhà cố thủ, không chấp hành yêu cầu đầu thú của lực lượng Công an. Do L cầm dao, manh động nên lực lượng Công an thị trấn không thể tiếp cận để làm việc. Sau đó vụ việc kéo dài

cho đến 09 giờ 30 phút, lực lượng Công an thị trấn phối hợp với Cảnh sát hình sự và lực lượng Cảnh sát cơ động tỉnh Cà Mau vào nhà khổng chế, bắt giữ được L đưa về trụ sở Công an thị trấn N xử lý.

* Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 15/7/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh C, ghi nhận tình trạng của nạn nhân Trần A Đ như sau:

- Vào viện lúc 09 giờ 25 phút, ngày 20/6/2025;
- Xuất viện lúc 08 giờ 00 phút ngày 30/6/2025.
- Lý do vào viện: Vết thương ngực trái.
- Chẩn đoán: Vết thương thấu ngực thủng tâm nhĩ trái; tổn thương nông tác động nhiều vùng cơ thể; Tổn thương nông ở đầu.
- Tình trạng lúc vào viện:
 - + Vết thương ngực trái 3-4, kích thước khoảng 1,5cm (không rõ độ sâu), đã băng ép cầm máu tại cơ sở Y;
 - + Ghi nhận tuyến trước: Siêu âm tim có tràn dịch màng tim khoảng 100ml;
 - + Tim nghe mờ;
 - + Siêu âm bụng tại giường: Tràn dịch màng tim, kích thước khoảng 07 - > 10mm, dịch có phản âm. Tràn dịch màng phổi trái lượng ít, dịch có phản âm; Tràn khí màng phổi trái.
 - + X-Q ngực thẳng: Tổn thương dạng phế nang quanh rốn phổi trái. Ít dịch màng phổi trái; Dẫn lưu màng phổi trái.
 - + CT-S lồng ngực: Khuyết sụn sườn 4 trái cạnh xương ức kèm vài bóng khí; Tràn khí mô mềm thành ngực trái; Tràn dịch phổi thùy dưới hai bên lượng ít. Đang dẫn lưu màng phổi trái.

* Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 159/KLTTCT-TTPY ngày 26/6/2025 Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 187/KLTTCT-TTPY ngày 12/8/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh C, đối với ông Trần A Đ, kết luận, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Thủng tâm nhĩ trái đã phẫu thuật khâu lỗ ổn định.
- Tràn dịch màng phổi bên phải di chứng dày dính màng phổi bên phải nhỏ hơn $\frac{1}{4}$ phế trường.
- Tràn dịch màng phổi bên trái di chứng dày dính màng phổi bên trái nhỏ hơn $\frac{1}{4}$ phế trường.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định:

- Thủng tâm nhĩ trái đã phẫu thuật khâu lỗ ổn định: 53% (Năm mươi ba phần trăm). Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;
- Tràn dịch màng phổi trái di chứng dày dính màng phổi bên trái nhỏ hơn $\frac{1}{4}$ phế trường: 13% (Mười ba phần trăm). Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;
- Tràn dịch màng phổi phải di chứng dày dính màng phổi bên phải nhỏ hơn $\frac{1}{4}$ phế trường: 11% (Mười một phần trăm). Do di chứng sau mổ;
- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần A Đ tại thời điểm giám định bổ sung là: 64% (Sáu mươi bốn phần trăm)

2.2. Kết luận khác: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 159/KLTTCT-TTPY ngày 26/6/2025 và

Bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống là: 66% (Sáu mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 03 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 123 và tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 330; điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 55 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo L từ 10 năm đến 12 năm tù về tội “Giết người” và từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt của các tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 11 năm đến 13 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/6/2025.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 591 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông A Đ các khoản, gồm: 11.673.491 đồng tiền viện phí, tái khám; 11.500.000đ đồng tiền ăn, nuôi bệnh, mất thu nhập. Tổng cộng là 23.173.419 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ với mức thấp nhất cho bị cáo.

- Ông A Đ trình bày: Đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị bệnh, tiền mất thu nhập với tổng số tiền 23.173.419 đồng.

- Bà H1 trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo và chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 07 giờ ngày 20/6/2025, Bùi Minh L có hành vi hành hung mẹ ruột mình là bà Lê Thị H1, gây mất an ninh trật tự. Nhận được tin báo của bà H1, Công an thị trấn N kết hợp với lực lượng bảo vệ An ninh trật tự cơ sở đến mời L làm việc thì L không chấp hành mà vào nhà cầm dao ra đe dọa hành hung, rượt đuổi và đâm vào vùng ngực trái là vùng trọng yếu trên cơ thể của đồng chí Trần A Đ (thành viên tổ công tác được phân công đến hiện trường) gây thương tích 66%. Sau khi đâm đồng

chí A Đ trọng thương, L tiếp tục cầm dao rượt đuổi các đồng chí khác trong tổ công tác rồi cầm dao vào nhà lẩn trốn. Khi Công an thị trấn N vào vận động L ra đầu thú, L tiếp tục cầm dao ra đe dọa, chống đối, không cho lực lượng thi hành công vụ tiếp cận, làm việc cho đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an thị trấn phối hợp với Cảnh sát hình sự và lực lượng Cảnh sát Cơ động tỉnh Cà Mau vào nhà không chế, mới bắt giữ được L.

[3] Tại Bản kết luận giám định Pháp y tâm thần số 297/2025/KLGD ngày 22/7/2025 của Trung tâm P1, kết luận tình trạng tâm thần của Bùi Minh L như sau:

- Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/6/2025 và hiện tại (tại thời điểm giám định): Đương sự Bùi Minh L có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất kích thích khác, bao gồm cafein (F15.71 - ICD10);

- Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/6/2025 và hiện tại (tại thời điểm giám định): Bùi Minh L hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại Công văn giải thích Kết luận giám định Pháp y tâm thần số 297.1/PYTTCNB ngày 22/7/2025 của Trung tâm P1, đối với trường hợp Bùi Minh L như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/6/2025 và hiện tại (tại thời điểm giám định): Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

[4] Nguyên nhân bà Lê Thị Hồng T3 báo Công an thị trấn N là do bị cáo L gây thương tích. Nhưng bà H1 không có yêu cầu xử lý gì về hành vi của bị cáo đối với bà. Bà H1 không được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, trên cơ sở nguyện vọng của bị cáo, bà H1 đồng ý là người đại diện hợp pháp của bị cáo được chấp nhận.

[5] Với những tình tiết nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo L về tội “Giết người” theo điểm d khoản 1 Điều 123 và tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong đó, ở tội “Giết người” thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại là người đang thi hành công vụ được pháp luật bảo vệ; ở tội “Chống người thi hành công vụ” thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân không tốt do đã từng có 01 tiền sự và 01 tiền án, nhưng không chịu sửa đổi bản thân. Bị cáo xâm phạm tính mạng người khác và chống người thi hành pháp luật vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội phải bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến tình tiết giảm nhẹ sau đây cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Là người hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; Kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp; Phạm tội chưa đạt ở tội “Giết người”.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và các đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với một thời gian nhằm cải tạo bị cáo cũng

như phòng ngừa chung. Bị cáo phạm nhiều tội, cần tổng hợp hình phạt của các tội để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Trên cơ sở yêu cầu và các hóa đơn, chứng từ do phía bị hại cung cấp có trong hồ sơ và tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo, đối chiếu với quy định của pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại về tính mạng, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền, gồm: 11.673.491 đồng tiền viện phí, tái khám; 11.500.000đ đồng tiền ăn, nuôi bệnh, mất thu nhập. Tổng cộng là 23.173.419 đồng.

Trường hợp chậm thanh toán số tiền nói trên, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao.

[11] Với các phân tích trên, ý kiến bào chữa của Luật sư được chấp nhận một phần.

[12] Do bị kết án và bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[13] Đối với bà Lê Thị H1 (mẹ bị cáo) và ông Trần Vũ H4 bị L đập té gây thương tích nhẹ, ông H4 không đi khám điều trị. Riêng bà H1 được đưa đến bệnh viện Đ1 điều trị đến ngày 30/6/2025 xuất viện. Hiện bà H1 và ông H4 không có yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hành vi gây thương tích của Bùi Minh L nên không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Minh L phạm tội “Giết người”, phạt bị cáo L 10 (mười) năm tù.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Minh L phạm tội “Chống người thi hành công vụ”, phạt bị cáo L 01 (một) năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/6/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 591 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo L phải bồi thường thiệt hại cho ông Trần A Đ tổng số tiền là 23.173.419 (hai mươi ba triệu một trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm mười chín) đồng.

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao dài 17,9cm; cán dao bằng nhựa, màu

đen, dài 10,3cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một lưỡi cắt đầu nhọn, dài 7,6cm; nơi rộng nhất là 1,6cm đã được niêm phong vào túi niêm phong mã số NS2 23005829. Vật chứng hiện do Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2025).

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.158.671 (một triệu một trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi một) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện công tố và KSXX phúc thẩm VKSnd tối cao tại TP HCM;
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án hình sự;
- THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, Tòa HS, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế